

Số: /TB-KSBT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc báo giá cung cấp dịch vụ**  
**Thử nghiệm thành thạo cho lĩnh vực hóa lý, vi sinh**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ Thử nghiệm thành thạo cho lĩnh vực hóa lý và vi sinh trong và ngoài tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch số 209/KH- KSBT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi về việc tham gia thử nghiệm thành thạo năm 2026,

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi trân trọng thông báo đến quý đơn vị có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu dưới đây vui lòng gửi báo giá đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

**I. Nội dung công việc yêu cầu:** Báo giá thử nghiệm thành thạo cho lĩnh vực hóa lý và vi sinh.

**II. Địa điểm gửi mẫu và nhận báo giá**

Tại khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

Số 122 Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

Người liên hệ: Bạch Thị Thùy Sương- ĐT: 0905 31 42 45.

**III. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 122 Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Cách thức tiếp nhận báo giá**

Nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 (nhận bản giấy). Địa chỉ: Số 122 Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Thời hạn nhận báo giá:** Từ ngày phát hành Thông báo đến trước **17 giờ ngày 13/3/2026** (các báo giá nhận sau thời điểm này sẽ không được xem xét).

**4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá**

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

- Ổn định giá trong suốt năm 2026.
  - Báo giá có kí tên và đóng dấu đỏ của người có thẩm quyền kí.
  - Cung cấp đầy đủ các chương trình thử nghiệm thành thạo (*phụ lục kèm theo*).
  - Ngoài phong bì báo giá ghi “Báo giá thử nghiệm thành thạo”.
- Đề nghị các đơn vị cung cấp dịch vụ trong và ngoài tỉnh quan tâm./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đăng tải Website của TT KSBT;
- Lưu: VT, XN, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đức Dũng**

**Phụ lục**  
**Thử nghiệm thành thạo hóa lý và vi sinh**  
(Kèm theo Thông báo số      /TB-KSBT ngày    /    / 2026  
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi)

| TT | Nền mẫu                 | Tên chương trình                      | Chỉ tiêu phân tích             | Dự kiến thời gian | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------|---------|
| I  | Thử nghiệm Hóa          |                                       |                                |                   |         |
| 1  | Nước sạch, nước ăn uống | Chất lượng nước sạch và nước ăn uống  | N_NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> | Tháng 10          |         |
|    |                         |                                       | Chỉ số permanganate            |                   |         |
|    |                         |                                       | Độ cứng                        |                   |         |
|    |                         |                                       | Độ kiềm                        |                   |         |
| 2  | Nước sạch, nước ăn uống | Chất lượng nước sạch và nước ăn uống  | pH                             | Tháng 10          |         |
|    |                         |                                       | TDS                            |                   |         |
|    |                         |                                       | Độ đục                         |                   |         |
|    |                         |                                       | Màu sắc                        |                   |         |
|    |                         |                                       | Formaldehyd                    |                   |         |
| II | Thử nghiệm Sinh         |                                       |                                |                   |         |
| 1  | Thực phẩm               | Phân tích vi sinh vật trong thực phẩm | Coliform tổng số               | Tháng 4           |         |
|    |                         |                                       | E. coli                        |                   |         |
| 2  | Nước uống               | Vi sinh trong nước uống               | Coliform tổng số               | Tháng 9           |         |
|    |                         |                                       | E. coli                        |                   |         |
| 3  | Nước uống               | Vi sinh trong nước uống               | Pseudomonas aeruginosa         | Tháng 9           |         |
|    |                         |                                       | Fecal streptococci             |                   |         |
| 4  | Nước sạch               | Vi sinh trong nước sạch               | Staphylococcus aureus          | Tháng 11          |         |
|    |                         |                                       | Pseudomonas aeruginosa         |                   |         |